| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CL**<br>TỈNH BT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 417/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18-12-2024
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH BT**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Kim H.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Tất L.

Bà Bùi Thị Tuyết Th.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Văn T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh BT tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thanh Th1 - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 384/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1989; địa chỉ: 192D khu phố 4, phường 5, thành phố BT, tỉnh BT; Địa chỉ liên hệ: 118E3, đường số 3, khu dân cư Sao Mai, khu phố Mỹ Tân, phường 7, thành phố BT, tỉnh BT.

*Bị đơn*: Ông Nguyễn Quốc N, sinh năm 1989; địa chỉ: 404/88 ấp PH, xã PS, huyện CL, tỉnh BT.

Bà H, ông N đề nghị giải quyết vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Quốc N tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 5, thành phố BT, tỉnh BT ngày 16/9/2019. Trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề của cuộc sống, không có tiếng nói chung. Ông bà đã nhiều lần cùng ngồi để trao đổi hàn gắn nhưng sau đó vẫn không cải thiện được. Từ đó, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, tình cảm vợ chồng, không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể nào chung sống với nhau được nữa nên bà Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện CL giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Quốc N và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: có một người con chung tên Nguyễn Thiên M - sinh ngày 26/7/2020, hiện đang sống chung với bà H. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc một người con chung của bà và ông Nguyễn Quốc N và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Do công việc khá bận rộn, không thể sắp xếp trực tiếp tham gia giải quyết việc ly hôn tại Tòa án được nên bà H đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Tòa án, cũng như được vắng mặt trong tất cả các phiên tòa xét xử của Tòa án các cấp.

*Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Quốc N trình bày:* do công việc khá bận rộn, không thể sắp xếp trực tiếp tham gia giải quyết việc ly hôn tại Tòa án, ông N đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Tòa án, cũng như được vắng mặt trong tất cả các phiên tòa xét xử của Tòa án các cấp và có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: ông N đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H.

Về con chung: có một người con chung tên Nguyễn Thiên M - sinh ngày 26/7/2020. Ông N đồng ý với yêu cầu của bà H về việc bà H sẽ là người trực tiếp nuôi 01 người con chung, đồng thời ông N không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ông N không cấp dưỡng cho vợ và cũng không yêu cầu vợ ông cấp dưỡng cho ông.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân gia đình.

Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Nguyễn Quốc N.

Về con chung: Giao cho cháu Nguyễn Thiên M - sinh ngày 26/7/2020 cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được Tòa án xem xét giải quyết và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện CL theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Quốc N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố BT, tỉnh BT vào ngày 16/9/2019 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Bà H cho rằng trong quá trình sống chung, cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề trong cuộc sống, làm cho cuộc sống không có tiếng nói chung. Từ đó, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn với ông N. Trong khi đó, ông N trình bày ông đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà H. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bà H và ông N là không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận. Hơn nữa, cuộc sống hôn nhân giữa bà bà H và ông N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không còn hạnh phúc, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông N là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên ghi nhận.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông N có tạo ra 01 người con chung tên Nguyễn Thiên M - sinh ngày 26/7/2020. Cháu M hiện tại do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ khi bé sinh ra đến nay. Ông N cũng đồng ý giao cho bà H nuôi dưỡng cháu M. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M nhằm đảm bảo cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của cháu M. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Ngọc H không yêu ông Nguyễn Quốc N cấp dưỡng nuôi con cho cháu M.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: bà H và ông N khai không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228, 264, 265, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H đối với ông Nguyễn Quốc N. Cụ thể tuyên:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Nguyễn Quốc N. Ghi nhận bà H và ông N không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người con chung của bà và ông Nguyễn Quốc N tên Nguyễn Thên M - sinh ngày 26/7/2020.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu ông Nguyễn Quốc N cấp dưỡng nuôi con cho cháu M.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, bà H và ông N có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, trên cơ sở lợi ích của con thì người thân thích, Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: bà H và ông N khai không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005752 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh BT, bà H đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Bà H, ông N vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận***:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện CL;*
- *Chi cục T.H.A DS huyện CL;*
- *Cơ quan đăng ký kết hôn;*
- *Lưu HSVA+VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*Đã ký tên và đóng dấu*